

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

Nguyễn Đức Nguyễn¹, Hà Gia Sơn¹

TÓM TẮT

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong quản lý giáo dục đại học, đặc biệt đối với đào tạo sau đại học. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, qua đó chỉ ra các hạn chế trong công tác quản lý và quản trị đào tạo. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp phát triển năng lực số và quản trị dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn và tài liệu tham khảo cho các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình chuyển đổi số.

Từ khóa: Đào tạo sau đại học, chuyển đổi số, quản lý giáo dục, đại học, dữ liệu giáo dục.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4741.07.2026.1448>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới căn bản hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học. Không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn làm thay đổi phương thức quản trị, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt và dựa trên dữ liệu.

Đào tạo sau đại học là một bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục đại học, có vai trò đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đội ngũ nghiên cứu và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh chuyển đổi số, công tác quản lý đào tạo sau đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới toàn diện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm chất lượng đào tạo, tăng cường tính minh bạch và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội tri thức.

Tại Việt Nam, nhiều chủ trương và chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đã được ban hành, tiêu biểu như Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, quá trình triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học vẫn còn gặp nhiều khó khăn liên quan đến hạ tầng công nghệ, nguồn lực đầu tư, năng lực số của đội ngũ và khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản trị.

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung là một trong những cơ sở giáo dục đại học đang từng bước triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và đào tạo. Việc nghiên cứu thực trạng quản lý đào tạo sau đại học tại nhà trường có ý nghĩa thực tiễn trong việc đánh giá mức độ triển khai chuyển đổi số, nhận diện những khó khăn, hạn chế và đề xuất các giải pháp phù hợp.

¹ Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung; Email: ndnguyen312@gmail.com.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa định hướng chính sách và thực tiễn triển khai tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Bài viết tập trung làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung vào bốn nội dung chính:

(1) Phân tích cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong giáo dục đại học và quản lý đào tạo sau đại học;

(2) Đánh giá thực trạng triển khai chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam;

(3) Phân tích thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng;

(4) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học theo hướng số hóa, tích hợp và dựa trên dữ liệu.

Thông qua các nội dung nghiên cứu trên, bài viết hướng tới làm rõ mối quan hệ giữa định hướng chính sách về chuyển đổi số và thực tiễn triển khai tại cơ sở giáo dục đại học, đồng thời đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học trong giai đoạn hiện nay.



Hình 1. Khung nghiên cứu quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Khung nghiên cứu cho thấy quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số chịu tác động của các yếu tố nền tảng gồm chính sách, hạ tầng số, năng lực số và văn hóa số. Các yếu tố này thúc đẩy số hóa các hoạt động quản lý đào tạo, đồng thời tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ quản trị. Kết quả hướng tới nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định tính kết hợp với khảo sát mô tả nhằm đánh giá thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng.

Phương pháp phân tích tài liệu được sử dụng để nghiên cứu các văn bản của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về chuyển đổi số trong giáo dục đại học, quản lý đào tạo sau đại học và quản trị đại học số. Kết quả phân tích là cơ sở xây dựng khung lý thuyết và xác định vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp (Case Study) được sử dụng để phân tích thực trạng quản lý đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các báo cáo chuyên môn, văn bản quản lý, kế hoạch chuyển đổi số và các tài liệu liên quan của nhà trường.

Bên cạnh đó, nghiên cứu tiến hành khảo sát 50 cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên đang trực tiếp tham gia công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. Mẫu khảo sát được lựa chọn bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện đối với các đối tượng có hiểu biết và tham gia vào quá trình quản lý, tổ chức và triển khai đào tạo sau đại học của nhà trường.

Phiếu khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, trong đó: 1 = Rất thấp; 2 = Thấp; 3 = Trung bình; 4 = Cao; 5 = Rất cao. Nội dung khảo sát tập trung vào các tiêu chí phản ánh mức độ triển khai chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học, bao gồm: (1) số hóa công tác tuyển sinh sau đại học; (2) số hóa hồ sơ và quản lý học viên; (3) số hóa quy trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập; (4) ứng dụng công nghệ số trong quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn và luận án; (5) khai thác dữ liệu phục vụ quản trị đào tạo; và (6) hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học.

Kết quả khảo sát được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả thông qua giá trị trung bình (Mean). Mức độ đánh giá được xác định như sau: từ 1,00 đến dưới 1,80: Rất thấp; từ 1,80 đến dưới 2,60: Thấp; từ 2,60 đến dưới 3,40: Trung bình; từ 3,40 đến dưới 4,20: Cao; từ 4,20 đến 5,00: Rất cao.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là quá trình ứng dụng công nghệ số nhằm đổi mới phương thức quản lý, tổ chức hoạt động và cung cấp dịch vụ của tổ chức. Trong giáo dục đại học, chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc số hóa dữ liệu mà còn hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý.

Theo UNESCO (2021), chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tích hợp công nghệ số vào toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và nghiên cứu. OECD (2021) cho rằng dữ liệu là nguồn lực chiến lược trong giáo dục số, đóng vai trò quan trọng trong quá trình ra quyết định và phát triển tổ chức.

Quản lý đào tạo sau đại học bao gồm các hoạt động tuyển sinh, quản lý học viên, tổ chức đào tạo, quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và xét tốt nghiệp. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các hoạt động này được thực hiện trên các nền tảng số nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng kết nối và hiệu quả quản trị.

Nhiều nghiên cứu cho thấy chuyển đổi số trong giáo dục đại học thường trải qua các giai đoạn từ tin học hóa, số hóa đến quản trị dựa trên dữ liệu. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc vào các yếu tố như chính sách, hạ tầng số, năng lực số của đội ngũ và khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản trị.

Như vậy, quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số là quá trình ứng dụng công nghệ số và dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của cơ sở giáo dục đại học.

3.2. Thực trạng chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số đã trở thành định hướng quan trọng của giáo dục đại học Việt Nam. Các chủ trương như Quyết định số 749/QĐ-TTg về Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 57-NQ/TW đã tạo cơ sở chính sách thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học triển khai chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo.

Thực tiễn cho thấy nhiều trường đại học đã đầu tư hạ tầng số, triển khai hệ thống quản lý đào tạo, hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống quản trị đại học (ERP) và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý. Các hoạt động tuyển sinh, quản lý người học, tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học tập từng bước được thực hiện trên môi trường số. Trong đào tạo sau đại học, nhiều quy trình như tuyển sinh trực tuyến, quản lý hồ sơ học viên, lưu trữ luận văn điện tử và quản lý kết quả nghiên cứu khoa học đã được số hóa.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học vẫn còn một số hạn chế như dữ liệu phân tán, thiếu tính liên thông giữa các đơn vị chức năng, khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản trị còn thấp và năng lực số của đội ngũ chưa đồng đều. Vì vậy, phần lớn các cơ sở giáo dục đại học hiện vẫn đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ số hóa quy trình sang quản trị dựa trên dữ liệu.

Đây cũng là bối cảnh chung để xem xét và đánh giá thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng.

3.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng được thành lập năm 1977 và bắt đầu triển khai đào tạo trình độ đại học từ năm 2010. Năm 2024, nhà trường chính thức được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ với 03 ngành đào tạo. Trong bối cảnh thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số giáo dục, việc xây dựng mô hình quản lý đào tạo sau đại học theo hướng số hóa, hiện đại và dựa trên dữ liệu trở thành yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản trị.

Bảng 1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Nội dung	Giá trị
Năm bắt đầu đào tạo đại học	2010
Số ngành đào tạo đại học	15
Năm bắt đầu đào tạo sau đại học	2024
Số ngành đào tạo sau đại học	03
Đối tượng khảo sát	Cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên
Số phiếu khảo sát hợp lệ	50

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2026)

Để đánh giá thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số, nghiên cứu tiến hành khảo sát các cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên đang tham gia công tác đào tạo sau đại học tại nhà trường. Nội dung khảo sát tập trung vào các hoạt động quản lý cốt lõi của đào tạo sau đại học, bao gồm tuyển sinh, quản lý học viên, tổ chức đào tạo, quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn và luận án, cũng như khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản trị.

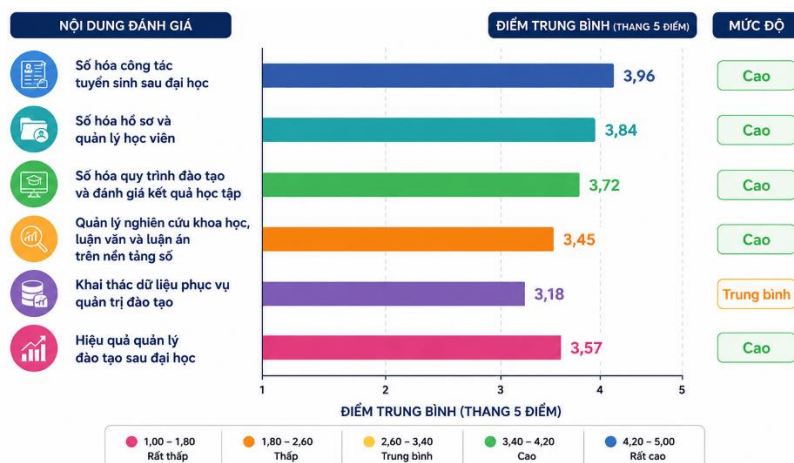
Bảng 2. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Nội dung đánh giá	Điểm trung bình	Mức độ
Số hóa công tác tuyển sinh sau đại học	3,96	Cao
Số hóa hồ sơ và quản lý học viên	3,84	Cao
Số hóa quy trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập	3,72	Cao
Quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn và luận án trên nền tảng số	3,45	Cao
Khai thác dữ liệu phục vụ quản trị đào tạo	3,18	Trung bình
Hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học	3,57	Cao

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2026)

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy phần lớn các nội dung khảo sát đều được đánh giá ở mức cao, với điểm trung bình dao động từ 3,45 đến 3,96 điểm. Trong đó, tiêu chí số hóa công tác tuyển sinh sau đại học đạt điểm cao nhất (3,96 điểm), phản ánh việc ứng dụng các nền tảng số trong truyền thông tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ và quản lý dữ liệu tuyển sinh đã được triển khai tương đối hiệu quả. Tiêu chí số hóa hồ sơ và quản lý học viên đạt 3,84 điểm, cho thấy quá trình lưu trữ và quản lý thông tin học viên trên môi trường số đã bước đầu đáp ứng yêu cầu quản lý.

Đối với công tác tổ chức đào tạo và đánh giá kết quả học tập, điểm trung bình đạt 3,72 điểm, phản ánh nhiều hoạt động như đăng ký học phần, quản lý kết quả học tập và theo dõi tiến độ đào tạo đã được thực hiện trên nền tảng số. Tuy nhiên, mức độ liên thông dữ liệu giữa các đơn vị chức năng vẫn còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và chia sẻ thông tin.



Hình 2. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Tiêu chí quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn và luận án trên nền tảng số đạt 3,45 điểm, thấp hơn so với các hoạt động hành chính và đào tạo. Có thể nhận thấy quá trình theo dõi tiến độ nghiên cứu, quản lý sản phẩm khoa học và lưu trữ kết quả nghiên cứu chưa được số hóa đầy đủ.

Đáng chú ý, tiêu chí khai thác dữ liệu phục vụ quản trị đào tạo chỉ đạt 3,18 điểm, thuộc mức trung bình và là tiêu chí có điểm số thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Kết quả này phản ánh thực trạng dữ liệu đã được thu thập và lưu trữ nhưng chưa được khai thác hiệu quả để hỗ trợ dự báo, đánh giá chất lượng đào tạo và ra quyết định quản lý. Điều đó cho thấy quá trình chuyển đổi số tại nhà trường hiện nay chủ yếu tập trung vào số hóa quy trình, trong khi việc chuyển đổi sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu vẫn còn nhiều dư địa để phát triển.

3.4. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy quá trình chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng đã đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt trong các hoạt động tuyển sinh, quản lý hồ sơ học viên và tổ chức đào tạo. Điều này phản ánh sự chủ động của nhà trường trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mức độ chuyển đổi số giữa các khâu quản lý chưa đồng đều. Các hoạt động liên quan đến quản lý nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị vẫn đạt mức đánh giá thấp hơn so với các hoạt động hành chính và quản lý đào tạo thông thường. Qua đó cho thấy chuyển đổi số tại nhà trường hiện nay chủ yếu tập trung vào số hóa quy trình và hồ sơ quản lý, trong khi việc ứng dụng dữ liệu để hỗ trợ giám sát, dự báo và ra quyết định quản lý chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Từ góc độ quản lý đào tạo sau đại học, kết quả nghiên cứu phản ánh một thực tế là khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn không còn nằm ở việc ban hành chủ trương hay xây dựng kế hoạch triển khai, mà nằm ở năng lực tổ chức thực hiện và khả năng chuyển hóa dữ liệu thành công cụ hỗ trợ quản trị. Đây là giai đoạn phát triển cao hơn của chuyển đổi số, đòi hỏi không chỉ đầu tư hạ tầng công nghệ mà còn phải đổi mới phương thức quản lý và phát triển năng lực số của đội ngũ.

Kết quả nghiên cứu này có nhiều điểm tương đồng với các nghiên cứu của UNESCO (2021) và OECD (2021), khi các tổ chức này cho rằng phần lớn cơ sở giáo dục đại học hiện nay đã vượt qua giai đoạn tin học hóa và đang chuyển sang giai đoạn quản trị số dựa trên dữ liệu. Theo đó, hiệu quả chuyển đổi số không được quyết định bởi số lượng phần mềm hay mức độ đầu tư công nghệ, mà phụ thuộc vào khả năng tích hợp dữ liệu, phân tích dữ liệu và sử dụng dữ liệu trong quá trình ra quyết định quản lý.

Kết quả nghiên cứu cũng phù hợp với khung năng lực số của Redecker (2017), trong đó nhấn mạnh vai trò của đội ngũ quản lý và giảng viên trong việc triển khai chuyển đổi số. Thực tế khảo sát tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng cho thấy mặc dù các hệ thống công nghệ đã được đầu tư tương đối đồng bộ nhưng năng lực khai thác và sử dụng các công cụ số của đội ngũ vẫn còn chưa đồng đều. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả vận hành hệ thống và khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản lý đào tạo sau đại học.

Một điểm đáng chú ý khác là Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng mới triển khai đào tạo sau đại học từ năm 2024. Do đó, việc xây dựng hệ thống quản lý đào tạo sau đại học

trong môi trường số vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để nhà trường xây dựng mô hình quản trị hiện đại ngay từ giai đoạn đầu, tránh những hạn chế của mô hình quản lý truyền thống và từng bước hình thành hệ sinh thái quản lý đào tạo sau đại học dựa trên dữ liệu.

So với các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào các trường đại học lớn hoặc các cơ sở giáo dục có bề dày đào tạo sau đại học, nghiên cứu này cung cấp thêm bằng chứng thực tiễn từ một cơ sở giáo dục đại học quy mô vừa, mới triển khai đào tạo sau đại học. Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ những khó khăn, thách thức trong quá trình hiện thực hóa các chủ trương chuyển đổi số ở cấp cơ sở, đồng thời cho thấy chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học là quá trình chuyển đổi toàn diện từ quản lý dựa trên hồ sơ và quy trình sang quản trị dựa trên dữ liệu và bằng chứng.

Những kết quả trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng trong thời gian tới, đồng thời có thể tham khảo đối với các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện và đặc điểm phát triển tương đồng.

3.5. Giải pháp và kiến nghị

Từ kết quả khảo sát và phân tích thực trạng, có thể thấy quá trình chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng đã đạt được những kết quả bước đầu nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định về năng lực đội ngũ, mức độ tích hợp hệ thống và khả năng khai thác dữ liệu phục vụ quản trị. Để nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp và kiến nghị sau:

3.5.1. Hoàn thiện hệ thống quản lý đào tạo sau đại học theo hướng tích hợp và đồng bộ

Nhà trường cần xây dựng hệ thống quản lý đào tạo sau đại học thống nhất, bảo đảm kết nối giữa các hoạt động tuyển sinh, quản lý học viên, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý luận văn, luận án và xét tốt nghiệp. Việc tích hợp các quy trình trên cùng một nền tảng số không chỉ giúp giảm thiểu thủ tục hành chính mà còn tạo điều kiện hình thành cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác quản trị.

Bên cạnh đó, cần từng bước số hóa toàn bộ hồ sơ học viên, hồ sơ nghiên cứu khoa học và kết quả đào tạo nhằm bảo đảm tính liên thông, minh bạch và khả năng truy xuất thông tin trong suốt quá trình đào tạo.

Nhà trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung (Centralized Database) cho toàn bộ hoạt động đào tạo sau đại học, bảo đảm liên thông dữ liệu giữa tuyển sinh, quản lý học viên, quản lý học phần, nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và xét tốt nghiệp. Việc hình thành cơ sở dữ liệu tập trung sẽ khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán giữa các đơn vị chức năng và tạo nền tảng cho quản trị dựa trên dữ liệu.

3.5.2. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực số của đội ngũ vẫn là một trong những hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai chuyển đổi số. Do đó, nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực số thường xuyên cho cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên phụ trách đào tạo sau đại học.

Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng sử dụng các hệ thống quản lý số, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giảng dạy, cũng như các kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin và quản trị dữ liệu. Đồng thời, cần hình thành văn hóa số trong toàn bộ hoạt động quản lý và đào tạo nhằm tạo động lực cho quá trình đổi mới.

Nhà trường cần xây dựng khung năng lực số cho cán bộ quản lý, giảng viên và chuyên viên theo các nhóm năng lực: sử dụng hệ thống quản lý số, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và quản lý, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đồng thời, cần tổ chức các khóa bồi dưỡng định kỳ, gắn kết quả bồi dưỡng với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên.

3.5.3. Đẩy mạnh quản trị đào tạo dựa trên dữ liệu

Đây là giải pháp mang tính đột phá trong giai đoạn tiếp theo của quá trình chuyển đổi số. Nhà trường cần xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về đào tạo sau đại học, bao gồm dữ liệu tuyển sinh, học tập, nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án và kết quả đầu ra của người học.

Trên cơ sở đó, cần phát triển các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ giám sát tiến độ học tập, đánh giá chất lượng đào tạo, dự báo nhu cầu tuyển sinh và hỗ trợ ra quyết định quản lý. Việc chuyển từ mô hình quản lý dựa trên hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, tính minh bạch và khả năng dự báo trong đào tạo sau đại học.

Trên cơ sở dữ liệu tập trung, nhà trường cần xây dựng các bảng điều khiển quản trị (Dashboard) phục vụ theo dõi các chỉ số quan trọng như tuyển sinh, tiến độ học tập, tỷ lệ hoàn thành luận văn, công bố khoa học và tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Các công cụ phân tích dữ liệu cần được ứng dụng để hỗ trợ dự báo quy mô tuyển sinh, đánh giá chất lượng đào tạo và phát hiện sớm các nguy cơ chậm tiến độ học tập của học viên.

3.5.4. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý khoa học, luận văn và luận án

Đào tạo sau đại học gắn chặt với hoạt động nghiên cứu khoa học. Vì vậy, nhà trường cần xây dựng hệ thống theo dõi và quản lý trực tuyến đối với quá trình thực hiện luận văn, luận án, từ đăng ký đề tài, phê duyệt đề cương, theo dõi tiến độ nghiên cứu đến đánh giá kết quả bảo vệ.

Đồng thời, cần từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về luận văn, luận án, công bố khoa học và kết quả nghiên cứu nhằm tạo điều kiện chia sẻ tri thức, nâng cao chất lượng nghiên cứu và phục vụ công tác kiểm định chất lượng đào tạo.

Xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến toàn bộ vòng đời của luận văn, luận án từ đăng ký đề tài, phê duyệt đề cương, báo cáo tiến độ, phản biện, kiểm tra đạo văn đến bảo vệ và lưu trữ số. Tích hợp các phần mềm kiểm tra tương đồng học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu và bảo đảm tính liêm chính học thuật.

3.5.5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học

Chuyển đổi số không chỉ là vấn đề công nghệ mà còn là quá trình đổi mới phương thức quản lý. Do đó, nhà trường cần ban hành các quy định, quy trình và tiêu chuẩn liên quan đến quản lý dữ liệu, khai thác dữ liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử và bảo đảm an toàn thông tin.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số trong đào tạo sau đại học.

Nhà trường cần ban hành quy chế quản trị dữ liệu, quy định về chia sẻ dữ liệu, khai thác dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong đào tạo sau đại học. Đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích các đơn vị, cá nhân tham gia phát triển các sáng kiến chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý đào tạo.

3.5.6. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý đào tạo sau đại học

Trong bối cảnh chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành công nghệ quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị đại học. Đối với đào tạo sau đại học, AI không chỉ hỗ trợ tự động hóa các quy trình hành chính mà còn góp phần hình thành mô hình quản trị thông minh dựa trên dữ liệu.

Trước hết, AI có thể được ứng dụng trong công tác tuyển sinh thông qua các hệ thống tư vấn thông minh (Chatbot AI), hỗ trợ giải đáp thông tin về chương trình đào tạo, điều kiện dự tuyển, học phí và các thủ tục hành chính. Điều này giúp nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người học và giảm tải công việc cho cán bộ tuyển sinh.

Bên cạnh đó, AI có thể hỗ trợ theo dõi quá trình học tập và nghiên cứu của học viên thông qua phân tích dữ liệu học tập, tiến độ thực hiện chương trình và kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở đó, hệ thống có thể phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ hoặc chưa đạt yêu cầu để đưa ra cảnh báo và biện pháp hỗ trợ phù hợp.

AI cũng có thể hỗ trợ quản lý luận văn, luận án và hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua các công cụ tìm kiếm tài liệu, phân tích xu hướng nghiên cứu, phát hiện trùng lặp nội dung và hỗ trợ kiểm tra tính liêm chính học thuật. Đồng thời, việc ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu giúp dự báo nhu cầu tuyển sinh, đánh giá chất lượng đào tạo và hỗ trợ lãnh đạo nhà trường ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Tuy nhiên, việc triển khai AI cần gắn với các yêu cầu về bảo mật dữ liệu, an toàn thông tin và đạo đức trong sử dụng AI. Nhà trường cần xây dựng lộ trình ứng dụng phù hợp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và nâng cao năng lực số của đội ngũ nhằm phát huy hiệu quả của AI trong quản lý đào tạo sau đại học.

3.5.7. Kiến nghị

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số trong giáo dục đại học, đặc biệt là các quy định liên quan đến đào tạo sau đại học, dữ liệu giáo dục và quản trị đại học số.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số dài hạn gắn với chiến lược phát triển nhà trường, bảo đảm sự đồng bộ giữa hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực và hệ thống quản trị.

Đối với Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng, cần ưu tiên đầu tư cho hệ thống dữ liệu đào tạo sau đại học, phát triển năng lực số của đội ngũ và từng bước chuyển từ mô hình quản lý dựa trên quy trình sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu. Đây là điều kiện quan trọng để thu hẹp khoảng cách giữa định hướng chính sách và thực tiễn triển khai, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý đào tạo sau đại học trong giai đoạn mới.

4. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản lý giáo dục đại học, đặc biệt trong đào tạo sau đại học. Trên cơ sở phân tích lý luận, chính sách và khảo

sát thực tiễn tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, nghiên cứu đã làm rõ thực trạng quản lý đào tạo sau đại học trong bối cảnh chuyển đổi số.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhà trường đã đạt được những kết quả tích cực trong số hóa tuyển sinh, quản lý học viên và tổ chức đào tạo. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế trong quản lý nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số và khai thác dữ liệu phục vụ quản trị. Điều này cho thấy thách thức hiện nay chủ yếu nằm ở năng lực tổ chức thực hiện và vận hành mô hình quản trị số.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp về hoàn thiện hệ thống quản lý tích hợp, phát triển năng lực số, tăng cường quản trị dựa trên dữ liệu và hoàn thiện cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc triển khai chuyển đổi số trong quản lý đào tạo sau đại học tại Việt Nam và có thể tham khảo đối với các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện tương đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anderson, T. (Ed.). (2008), *The theory and practice of online learning* (2nd ed.). Athabasca University Press.
- [2] Bates, A. W. (2019), *Teaching in a digital age: Guidelines for designing teaching and learning* (2nd ed.), Tony Bates Associates Ltd.
- [3] Biggs, J., Tang, C. (2011), *Teaching for quality learning at university* (4th ed.), Open University Press.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Báo cáo chuyển đổi số giáo dục*.
- [5] Chính phủ (2020), *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [6] Fullan, M (2013), *Stratosphere: Integrating technology, pedagogy, and change knowledge*, Pearson.
- [7] Kirkwood, A., Price, L. (2014), *Technology-enhanced learning and teaching in higher education: What is “enhanced” and how do we know? A Critical Literature Review*. Learning, Media and Technology, 39(1):6-36.
- [8] Laurillard, D. (2012), *Teaching as a design science: Building pedagogical patterns for learning and technology*, Routledge.
- [9] Ng, W. (2012), *Can we teach digital natives digital literacy?* Computers & Education, 59(3):1065-1078.
- [10] OECD. (2021), *OECD digital education outlook 2021: Pushing the frontiers with artificial intelligence, blockchain and robots*, OECD Publishing.
- [11] Redecker, C. (2017), *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*, Publications Office of the European Union.
- [12] Salmon, G. (2013), *E-tivities: The key to active online learning* (2nd ed.), Routledge.

- [13] Selwyn, N. (2016), *Education and technology: Key issues and debates* (2nd ed.), Bloomsbury Academic.
- [14] Siemens, G. (2005), *Connectivism: A learning theory for the digital age*, International Journal of Instructional Technology and Distance Learning, 2(1):3-10.
- [15] UNESCO (2021), *Digital transformation in education: Policy brief*, UNESCO.
- [16] World Bank (2020), *Remote learning and COVID-19: The use of educational technologies at scale across an education system as a result of the COVID-19 pandemic*, World Bank.

POSTGRADUATE EDUCATION MANAGEMENT IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION: FROM POLICY TO PRACTICE AT VIET-HUNG INDUSTRIAL UNIVERSITY

Nguyen Duc Nguyen, Ha Gia Son

ABSTRACT

Digital transformation is reshaping higher education management, particularly in postgraduate education. This study examines the theoretical foundations and current practices of postgraduate education management in the context of digital transformation at Viet-Hung Industrial University. The findings reveal several limitations in training management and governance. Based on these findings, the study proposes solutions focused on digital capacity development and data-driven governance to improve management effectiveness. The results provide useful references for higher education institutions in their digital transformation process.

Keywords: *Postgraduate education, digital transformation, educational management, higher education, data analytics.*

** Ngày nộp bài: 02/06/2026; Ngày gửi phản biện: 12/06/2026; Ngày duyệt đăng: 15/07/2026*